

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Thủy

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Huỳnh Tiến và ông Nguyễn Văn Sanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1989. Có mặt

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày tại phiên tòa của bà Đỗ Thị N, nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, tuy sống cùng nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm nhau. Vào tháng 02/2020, ông C và bà N đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự về việc ly hôn, sau đó ông bà đã rút đơn để cố gắng hòa giải. Quá trình chung sống sau đó, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục. Đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng. Bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà N và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Vũ Thanh L - sinh ngày 10/11/2009, Nguyễn Vũ Minh Đ - sinh ngày 04/02/2017. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà N xác định không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, tuy nhiên ông Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh ngày 08/8/2020 tại tổ dân phố nơi ông C và bà N sinh sống xác định, ông C và bà N có cư trú tại địa phương, quá trình chung sống tổ dân phố không biết về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa bị đơn – ông Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị N đối với ông Nguyễn Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị N kết hôn vào năm 2009, đăng ký tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của bà N thì thấy: Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm không phù hợp, dẫn đến ông C và bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 02/2020 ông C và bà N đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên sau đó vợ chồng rút đơn để đoàn tụ. Các bên đã cố gắng hòa giải để khắc phục mâu thuẫn, nhưng không đạt kết quả. Bà N tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa ông C và bà N đã kéo

dài và không thể khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông C vẫn không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà N nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông C. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông C đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Ông C và bà N có hai con chung tên Nguyễn Vũ Thanh L - sinh ngày 10/11/2009, Nguyễn Vũ Minh Đ - sinh ngày 04/02/2017. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện, ông C không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu nuôi con của bà N. HĐXX xét thấy, con chung Nguyễn Vũ Minh Đ còn nhỏ tuổi, cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mới đảm bảo sự phát triển tốt cho cháu. Đối với con chung Nguyễn Vũ Thanh L đã trình bày lời khai về việc muốn được ở chung với mẹ và em. Do đó, HĐXX nhận thấy giao cả hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với các quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn hiện có công việc ổn định, nơi cư trú ổn định và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông C không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có nợ chung, ông C không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đỗ Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Nguyễn Văn C.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Thanh L - sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn Vũ Minh Đ - sinh ngày 04/02/2017 cho bà Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

**3.** Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đỗ Thị N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 0008994 ngày 23/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *UBND phường Hòa Cường Bắc (Số dk 82, ngày 04/6/2009);*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**